

mới chương trình giáo dục phổ thông; hàng năm báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả và tiến độ thực hiện.

Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm huy động, tập hợp các nhà khoa học, các nhà sư phạm, các cán bộ quản lý giáo dục am hiểu, có kinh nghiệm về giáo dục phổ thông và các giáo viên giỏi tham gia biên soạn, thí điểm, thẩm định chương trình, sách giáo khoa mới và hướng dẫn áp dụng đối với các địa bàn khác nhau; xây dựng đề án giảng dạy, học tập ngoại ngữ, tin học ở nhà trường phổ thông; đổi mới chương trình đào tạo ở các trường, các khoa sư phạm; tổ chức bồi dưỡng để giáo viên có đủ khả năng giảng dạy theo chương trình, sách giáo khoa mới; chỉ đạo địa phương xây dựng, phát triển các trường trung học phổ thông kỹ thuật bảo đảm để học sinh vừa có trình độ trung học phổ thông, vừa có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, thực hiện phân luồng sau trung học cơ sở.

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, biên chế, xây dựng chính sách đối với giáo viên để thực hiện có hiệu quả việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông ở địa phương; xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục; tiến hành nâng cấp và xây dựng trường, lớp, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát việc thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

2. Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội giám sát việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội

đồng nhân dân các cấp và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2000./.

Chủ tịch Quốc hội

NÔNG ĐỨC MẠNH

NGHỊ QUYẾT của Quốc hội số 41/2000/QH10 ngày 09/12/2000 về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Luật Giáo dục;

Sau khi xem xét Tờ trình của Chính phủ về chủ trương đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, báo cáo thẩm tra của Ủy ban Văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Tán thành đề nghị của Chính phủ về chủ trương thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong cả nước từ năm 2001 đến năm 2010; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I. MỤC TIÊU PHỔ CẬP GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

Mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở giai đoạn 2001-2010 là phải bảo đảm cho hầu hết thanh niên, thiếu niên sau khi tốt nghiệp tiểu học tiếp tục học tập để đạt trình độ trung học cơ sở trước khi hết tuổi 18, đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Việc phổ cập giáo dục trung học cơ sở phải đạt được các chỉ tiêu sau:

1. Đối với xã, phường, thị trấn:

- Bảo đảm duy trì, củng cố kết quả và hoàn thiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học.

- Huy động số học sinh tốt nghiệp tiểu học hàng năm vào học trung học cơ sở đạt tỷ lệ từ 95% trở lên; ở những xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn từ 80% trở lên.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở trung học cơ sở; giảm tỷ lệ lưu ban, bỏ học; bảo đảm tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm từ 90% trở lên; ở những xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn từ 75% trở lên.

- Bảo đảm tỷ lệ thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đạt trình độ trung học cơ sở từ 80% trở lên; ở những xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn từ 70% trở lên.

2. Đối với quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:

Bảo đảm 90% số xã, phường, thị trấn đạt các mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

3. Đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Bảo đảm 100% số quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt các mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN, GIA ĐÌNH, TỔ CHỨC VÀ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VIỆC PHỔ CẬP GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Công dân trong diện phổ cập giáo dục có quyền và nghĩa vụ học tập để đạt trình độ trung học cơ sở trước khi hết tuổi 18.

2. Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho các thành viên trong độ tuổi quy định được học tập để đạt trình độ phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

3. Nhà nước có chính sách bảo đảm các điều kiện về giáo viên, trường lớp, sách giáo khoa, trang thiết bị và tài chính để phổ cập giáo dục trung học cơ sở; tiếp tục thực hiện thu học phí ở trung học cơ sở, đồng thời miễn, giảm học phí cho đối tượng nghèo, đối tượng được hưởng chính sách xã hội; cấp sách giáo khoa, học phẩm cho đối tượng có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn.

4. Nhà nước khuyến khích các tổ chức và cá nhân đóng góp công sức và vật chất cho việc phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm động viên toàn dân tích cực thực hiện và giám sát việc phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Giao Chính phủ chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở; chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở; bảo đảm các điều kiện về tài chính, biên chế giáo viên, nâng cấp và xây dựng trường lớp, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

2. Giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội giám sát việc triển khai

thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2000./.

Chủ tịch Quốc hội

NÔNG ĐỨC MẠNH

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 03/2001/NĐ-CP ngày 11/1/2001 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/CP ngày 28/3/1997 của Chính phủ về đổi mới quản lý tiền lương, thu nhập trong các doanh nghiệp nhà nước.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/CP ngày 28 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ về đổi mới quản lý tiền lương, thu nhập trong các doanh nghiệp nhà nước như sau:

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 như sau:

"2. Khi áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm mức lương tối thiểu, doanh nghiệp phải bảo đảm đủ các điều kiện: thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật; lợi nhuận thực hiện không thấp hơn so với lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề (trừ trường hợp đặc biệt Nhà nước cho phép) và phải bảo đảm tốc độ tăng tiền lương thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động.

Đối với các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các quy định nói trên, do yêu cầu công việc thường xuyên phải sử dụng số lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao trên 50% tổng số lao động trong doanh nghiệp và kế hoạch lợi nhuận xây dựng cao hơn từ 5% trở lên so với lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề thì được áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương tối thiểu không quá 2 lần so với mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định để làm cơ sở tính đơn giá tiền lương".

2. Bổ sung vào cuối Điều 1 một đoạn như sau:

"Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng Quản trị Tổng công ty thành lập theo Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh năm trước, đề nghị của doanh nghiệp để thẩm định chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, làm cơ sở xác định đơn giá tiền lương và quyết toán quỹ tiền lương thực hiện của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này".